

PHẨM KIÊU-MẠN THỨ 128

Hỏi: Đã nói ba phiên nào là cội rễ sinh tử. Lại còn có gì nữa không?

Đáp: Có. Gọi là khinh-mạn.

Hỏi: Khinh-mạn là thế nào?

Đáp: Do tà-tâm tự cao gọi là mạn. Mạn này có nhiều thứ: như mình ở bậc thấp mà tự cao thì gọi là mạn. Ở bậc ngang mà chấp bậc ngang cũng gọi là mạn, vì trong ấy chấp tướng tà tâm ta hơn vậy. Ở ngang hàng mà tự cho cao hơn gọi là đại-mạn. Ở bậc hơn mà tự-cao gọi là mạn mạn. Đối với trong ngũ-âm chấp lấy ngã-tướng, gọi là ngã-mạn. Ngã-mạn có hai thứ: thị-hiện tướng và bất thị-hiện tướng. Thị hiện tướng là ngã-mạn của phàm phu: nghĩa là chấp sắc là ngã; hay chấp hữu-sắc là ngã; chấp sắc trong ngã; chấp ngã trong sắc. Cho đến Thức cũng như vậy. Vì hiện ra hai mươi phần này nên gọi là thị-hiện tướng. Bất thị-hiện-tướng là; Kể học-nhân ngã-mạn, như trưởng-lão Sai-Ma-Già nói: “Chẳng nói sắc là ngã, chẳng nói thọ, tưởng, hành, thức là ngã; chỉ trong ngũ-âm có: ngã-mạn, ngã-dục, ngã-sử”. Chưa dứt hết gọi là ngã-mạn. Nếu chưa được các quả công-đức Tu-Đà-Hoàn thấy, mà tự cho là đã được, gọi là Tăng-thượng-mạn.

Hỏi: Tăng-thượng-mạn có những lỗi gì?

Đáp: Về sau sẽ lo buồn. Như trong kinh nói: “Nếu Tỳ-kheo nói ta dứt nghi được Đạo, liền phải hiện tiền thuyết nhân-duyên thâm sâu và pháp xuất thế-gian. Nếu Tỳ-kheo này thật chẳng được Đạo, khi nghe pháp ấy thời sinh hối não”. Vậy nên phải siêng dứt tăng-thượng-mạn này. Lại người tăng-thượng-mạn, các Đức Phật Thế-Tôn có tâm Đại Từ-Bi hãy còn bỏ xa chẳng vì nói pháp. Vậy nên phải dứt. Lại người tăng-thượng-mạn, vì trụ ở trong pháp tà kiến, nên không có thật công-đức, in như kẻ buôn ngọc đi sâu vào trong biển-cả, mà tham thứ ngọc giả ngụy châu. Người này cũng vậy, vào trong biển cả Phật pháp, được chút vui Thiên, bảo là chân Đạo mà sinh tham đắm. Lại người tăng-thượng-mạn, khi về tuổi già sắp chết chẳng kham thọ Đạo. Nên phải siêng cầu chân thật trí-huệ. Lại người tăng-thượng-mạn tự mất lợi ích mà tăng thêm ngu si, vì thật chưa được mà tưởng cho là được vậy. Vì vậy mà chẳng nên tự dối gạt lấy mình, phải xa tránh bỏ lìa. Nếu người đại-thắng mà cho là chẳng bằng chút, gọi là bất như mạn. Người này tự cao và tự hạ mình xuống. Nếu người không đức mà tự-cao gọi là tà-mạn. Lại lấy ác pháp tự cao cũng gọi tà-mạn. Nếu đối với người lành và bậc đáng trọng, mà chẳng chịu lễ-kính gọi là ngạo mạn. Những tướng như thế gọi là kiêu-mạn.

Hỏi: Làm sao sinh mạn?

Đáp: Vì chẳng biết thật tướng các âm và sinh kiêu mạn. Như trong kinh nói: “Nếu người dùng vô thường sắc và tự nghĩ: Là thượng, là trung, là hạ?” Chính vì người ấy chẳng biết như thật tướng vậy – Cho nên Thức cũng như thế. Nếu biết âm tướng thời không kiêu mạn, như trâu ý đòi sừng nên sinh bạo mạn, nếu trừ đôi sừng thời chẳng còn gì mà bạo. Thân là bất tịnh, chín lỗ chảy nhớt, có đâu kẻ Trí ý đó mà tự cao! Nhờ những nhân-duyên niệm thân như vậy, thời không kiêu mạn. Lại kẻ Trí biết tất cả chúng-sinh hoặc nghèo hoặc giàu, hoặc sang hoặc hèn, đều lấy xương thịt gân mạch, năm tạng, phần uế hợp lại mà thành thân; đều có sinh-lão-bệnh-tử buồn rầu khổ não; cũng có tham sân thấy các phiên não, tội phước thấy các nghiệp, và địa ngục thấy các phần ác-đạo. Làm sao mà khởi kiêu mạn. Lại thấy nội ngoại tâm do nhân nguyên sinh, đều niệm niệm diệt, thời không kiêu mạn. Tại vì sao? Vì chạy theo tướng nên sinh kiêu mạn, nếu không có tướng khởi mạn chỗ nào? Lại kẻ trí huệ, như thật có giới các công-đức, thời chẳng sinh mạn. Tại vì sao? Vì giới thấy các công đức đều vì để làm tiêu hết các phiên não này vậy. Nếu không công đức, có đâu kẻ-trí, với trong việc không có, mà khởi kiêu mạn. Lại quán tướng vô thường thấy thời diệt kiêu mạn. Có đâu kẻ trí, lấy vật vô thường khổ, bất tịnh mà sinh kiêu-mạn?

Hỏi: Kiêu-mạn có những lỗi gì?

Đáp: Từ kiêu-mạn có thân, từ thân sinh tất cả khổ. Như trong kinh Phật nói: “Nếu đệ-tử Ta kẻ nào chẳng năng như-thật biết tướng kiêu mạn, thời Ta thọ-ký cho sẽ sinh về chỗ nào đó, vì còn thừa kiêu mạn chẳng dứt vậy”. Lại tất cả phiên não đều tùy theo mà lấy tướng ngã là tướng lớn nhất trong các tướng. Nên biết là từ mạn có thân. Lại kiêu-mạn tức là si-phần. Tại vì sao? Vì mắt thấy sắc bảo là ta năng thấy. Lại kiêu-mạn này sinh chẳng cần đạo-lý. Tại vì sao? Vì tất cả thế-gian đều vô thường, khổ, vô-ngã làm sao bởi đó mà sinh kiêu-mạn. Vậy nên đối với tham sân si rất không có đạo-lý. Lại từ mạn khởi nghiệp vừa nhậm vừa nặng, vì tham đắm sâu sắc, mà từ tham khởi nghiệp chẳng được như vậy. Lại vì sức mạnh kiêu-mạn nên tham thấy mới hùng thịnh: tức tham này được dòng dõi thấy thời kiêu-mạn thêm lớn hùng thịnh. Lại nhân-duyên ngã-mạn bị sinh vào nhà thấp hèn cũng sinh trong loài sư-tử hổ-lang. Do nhân-duyên này mà đọa địa ngục. Kêu mạn có những tội lỗi như thế nhiều vô lượng..

Hỏi: Tướng thế nào gọi là nhiều kiêu-mạn?

Đáp: Người ấy chỗ chấp bền chắc khó mà nói chuyện với họ: Không lòng cung-kính, ưa hoành-hành tự-đại, tự-đại khó dạy, ít khi sợ hãi, có được chút ít tự cho là nhiều, ưa khinh dễ người. Những lỗi này rất khó trừ. Cho nên kẻ có Trí rất chẳng nên phạm kiêu-mạn

PHẨM NGHI THỨ 129

Luận giả nói nghi là đối với trong thật pháp tâm chẳng quyết định bảo: Có giải thoát hay không giải thoát ư? Có lành chẳng lành hay không ư? Có Tam-bảo hay không ư? Đây gọi là nghi.

Hỏi: Như thấy cây trụ sinh nghi là cây hay người? Thấy cục đất sinh nghi là cục đất hay chim cáp? Thấy tổ ong sinh nghi là tổ ong hay quả diêm phù? Thấy rắn sinh nghi là rắn hay khúc dây? Thấy dã mà sinh nghi là ánh sáng hay nước? Những nghi như vậy nhân nhãn thức mà sinh. Nghe tiếng sinh nghi là tiếng chim công hay người nhái? Ngửi nghe mùi sinh nghi là thơm hoa ru-bát hay thơm hòa hợp? Ném vị sinh nghi là vị thịt hay vị giống như thịt? Chạm xúc sinh nghi là lụa dây hay lụa chín? Ý thức thời nhiều thứ sinh nghi: như nghi pháp này có đà-la-phiêu hay chi cầu-na? Có thần hay không có thần. Những nghi như thế, phải là nghi chẳng?

Đáp: Nếu cây trụ, người thấy sinh nghi thời chẳng phải phiền não, vì đây không thể làm nhân-duyên cho thân sau; lại vì người lậu tận cũng khởi nghi ấy vậy.

Hỏi: Nghi ấy làm sao sinh?

Đáp: Như thấy nghe biết hai món pháp, nên sinh nghi. Tại vì sao? Vì trước thấy hai vật đứng: một cây hai người; sau mới xa thấy người với vật ngang nhau thời sinh nghi là cây hay là người? Đất thấy cũng như thế. Hai món nghe: như nghe nói có tội phước đời sau, cũng nghe nói không có, vậy nên sinh nghi. Hai món biết: như trời mưa lớn nên nương rãnh chảy nước; hoặc khi đập đập, nước nương cũng chảy tràn; như trời muốn mưa kiên tha trứng di-cu, hoặc người đào giếng cũng mang trứng tránh đi. Như chim công kêu người có thể nhái được. thật sự khá thấy như cái bình; chẳng thật sự cũng khá thấy như vòng lửa quay tròn; thật sự chẳng khá thấy như rễ cây dưới đất và nước; chẳng phải sự thật cũng chẳng khá thấy như cái đầu thứ hai, cái tay thứ ba. Như thế thấy hai món pháp thấy, nghe, biết nên mới sinh nghi. Lại chẳng xét kỹ khi thấy nên sinh nghi, như thấy xa thấy tám nhân-duyên. Lại hai tin nên sinh nghi: Như có người nói có đời sau; lại có người nói không có. Tin cả hai người nên mới sinh nghi. Lại đối với trong việc ấy khả nghi, cho đến chẳng thấy tướng khác, vậy nên sinh nghi. Nếu thấy tướng khác thời không nghi.

Hỏi: Thấy tướng khác là thế nào?

Đáp: Thấy nghe biết quyết định thời không có nghi. Với trong Phật-pháp tùy khi đem thân chứng pháp thật-tướng mới rõ ráo không nghi. Như Bồ-tát khi ngồi chón Đạo-tràng thuyết-pháp tinh-tấn, Bà-la-môn chứng được thâm pháp hiện-tiên các duyên thấy biết tiêu hết và xé rách lưới nghi tức thì. Lại nếu được trí-huệ có đạo-lý thời nghi này dứt, như kẻ trí nghe nói Hành làm nhân-duyên cho Thức, liền quyết định biết rõ vô-thỉ sinh tử như thế thấy.

Hỏi: Nghi có lỗi gì?

Đáp: Nếu kẻ đa nghi, tất cả sự nghiệp thế-gian và xuất thế-gian đều chẳng thành tựu được. Tại vì sao? Vì người nghi không thể khởi phát sự nghiệp gì cả, nếu phát khởi cũng yếu ớt, nên chẳng thành tựu. Lại trong kinh nói: “Nghi là gốc nảy mọc nơi tâm, giống như ruộng hoang nhiều gốc nảy mọc nên dị-thỏa kỳ-hoa cũng không sinh được, huống là các giống lúa nếp” Tâm cũng như vậy, vì rễ nghi phá hoại, nên đối với trong việc tà còn chẳng quyết định được, huống năng quyết định việc chính. Lại Đức Phật gọi nghi là nhóm tối. Nhóm tối có ba thứ: Nhóm tối quá-khứ, nhóm tối vị-lai, nhóm tối hiện-tại. Nhóm tối này sinh chỗ các ngã kiến. Lại người này dù được định tâm cũng là tà-định. Nếu lìa Phật-pháp thời không thể nói là kẻ chính-định được. Lại nhiều chúng-sinh hoài-nghi chí-tử, như nói A-Tra-già-la thầy là ngũ-thông tiên-nhân mà phải ôm nghi đến chết. Lại kẻ nghi này, nếu tu phước-đức thí thầy, hoặc không quả-báo, hoặc ít được báo. Tại vì sao? Vì các phước nghiệp này đều từ nơi tâm khởi. Mà tâm người này thường bị nghi làm đục vẩn, nên không phước lành. Lại trong kinh nói: “Lòng nghi tu bố-thí là chịu quả-báo sinh ở chón biên-địa”. Tại vì sao? Vì kẻ đa nghi này bất năng nhất tâm, tùy khi tay đưa cho, chẳng hay sinh các tâm cung-kính, nên được lĩnh chút quả-báo sinh ở chón biên địa, như tiểu quốc-vương Ba-da-tuy thầy.

Hỏi: Không có nghi này đâu. Tại vì sao? Vì nghi là tâm-sô-pháp, mà các tâm-sô-pháp là niệm niệm sinh diệt. Nếu “thị” thì chẳng phải phi; nếu “phi” cũng chẳng phải thị. Vì trong nhất tâm chẳng được có thị lẫn phi. Vậy nên biết không có?

Đáp: Tôi chẳng nói trong niệm niệm có nghi. Tâm chẳng quyết định nối liền nhau gọi là nghi. Bấy giờ tâm chẳng quyết định rõ ràng là cây trụ hay là người; tâm này nối liền nhau vì chẳng tin nên tâm vẫn đục. Cũng bởi tà kiến nên chẳng tin. Khi nghi hoặc có hoặc không. Chẳng tin này có hai thứ: Một từ nghi tâm sinh; hai

từ tà kiến sinh là nặng. Tin cũng có hai thứ: một từ chính kiến sinh; hai từ nghe sinh. Từ chính kiến mà sinh thời tin bền chắc; từ nghe mà sinh thời sinh chẳng được như vậy.

PHẨM THÂN KIẾN THỨ 130

Ngã tâm trong ngũ âm gọi là thân-kiến. Vì thật không có ngã nên mới nói duyên lấy ngũ-âm. Ngũ-âm gọi là thân; với trong ấy thấy sinh, biết rồi chấp, gọi là thân kiến. Với trong không có ngã mà lấy tướng ngã, nên gọi là kiến-chấp.

Hỏi: Với trong ngũ-âm đặt hẳn danh tự là ngã đâu có lỗi gì? Như chiếc bình thấy các vật đều có tự tướng, trong ấy không lỗi, ngã cũng như vậy. Lại nếu nói lia âm riêng có ngã, đây mới là có lỗi?

Đáp: Tuy chẳng lia âm nói ngã, đây cũng có lỗi. Tại vì sao? Vì các bọn ngoại đạo nói ngã là thường, vì đời nay khởi nghiệp, đời sau chịu quả-báo vậy. Nếu nói như vậy ngũ-âm lẽ phải là thường. Lại nói ngã ấy vì ngã là một. Vậy thời ngũ-âm tức phải là một? Đây là có lỗi. Lại ngã tức là lỗi Tại vì sao? Vì ngã-tâm nên mới có ngã-sở. Bởi có ngã-sở nên khởi ra tham sân thấy tất cả phiền não. Cho nên biết ngã-tâm là chỗ sinh phiền não. Lại người này tuy chẳng lia âm nói ngã, vì lấy tướng âm nên chẳng tu không-ly. Vì chẳng tu không lý nên sinh phiền não. Do phiền não sinh nghiệp, do nghiệp sinh khổ. Như vậy sinh tử nối nhau luôn chẳng dứt. Lại người này vì chấp ngã nên không thể thô phân-biệt được thân đầu mắt tay chân hướng chi năng phân biệt được các âm, vì đã thọ ngã làm một, ngã là thường vậy. Nên chẳng phân-biệt được thời làm sao năng vào không-ly? Lại nếu chấp-ngã thời sợ Nê-Hoàn, vì cho ngã sẽ không có vậy. Như trong kinh nói: “Phàm phu nghe đạo lý “không vô ngã” sinh sợ hãi rất lớn, vì ngã sẽ không có nên đều không được gì hết”. Kẻ phàm phu mà như vậy thì cho đến tham cầu tám thân con dã-can bị bệnh hủy, cũng chẳng dùng Nê-Hoàn. Nếu được không trí thời chẳng còn sợ gì. Như kinh Ưu-ba-tư-na nói: “Người thanh tịnh trì giới, khéo tu bát-thánh-đạo đến khi mạng chung lòng dạ vui mừng như phá vỡ đồ đựng chất độc”.

Nếu nói có ngã tức đọa tà-kiến. Nếu ngã là thường thời khổ vui chẳng biến đổi. Nếu chẳng biến thời không tội phước. Nếu ngã là vô thường, thời không có đời sau, tự nhiên giải thoát cũng không tội phước. Cho nên biết thân-kiến là tội nặng nhất vậy. Lại kẻ thân kiến gọi là rất si. Tất cả phàm phu đều bởi thân-kiến loạn-tâm sâu đắm hữu-ngã, nên bị qua lại sinh tử. Nếu thấy vô-ngã thời dứt qua lại.

Hỏi: Nếu ngũ âm là vô-ngã, tại sao chúng-sinh với trong ấy sinh ngã-tâm?

Đáp: Hoặc nghe danh tướng người trời trái gái, vì tướng phân-biệt nên sinh ngã-tâm. Và cũng bởi phi-nhân tự-nhân nên sinh ngã-tâm. Chỗ gọi nếu không có ngã ấy, ai chịu khổ vui, uy-nghi ngôn-ngữ, khởi nghiệp tội phước và chịu quả-báo thấy ư? Lại từ vô thủy sinh tử lâu nhóm ngã-tướng thành thói quen rồi bị nó sai khiến, như tướng cái bình thấy nên sinh ngã tâm. Lại vì với trong các thọ âm mà sinh ngã-tâm, chứ chẳng phải trong bất thọ vậy. Nghĩa là chỗ năng sinh ngã-tâm, vì trong ấy có ngã. Tại vì sao? Vì chẳng phải tất cả chỗ đều sinh được ngã-tâm vậy. Lại vì ngu si nên ninh ngã-tâm, in như người mù nhật được sành đá thấy liền sinh tưởng là vàng ngọc. Lại người này chưa được không trí phân biệt vì si nên thấy có ngã, như trong những huyền, mộng, thành càn-thất-bà và vòng lửa quay tròn thấy mà sinh tưởng có thật.

Hỏi: Hiện thấy sắc thân tóc lông móng thấy các phần đều khác. Kẻ trí có sao cho đó là ngã?

Đáp: Có người thấy thần như hạt bắp, hạt cải thấy trụ ở trong tâm; Thần Bà-la-môn trắng; Thần Sát-Lợi vàng, Thầy Tỳ-Xá đồ và thần của Thủ-đà-la đen. Lại trong sách Vĩ-đà nói: “Khi minh sơ, thân của các Đại-trượng-phu sắc như ánh sáng mặt trời nếu người biết Thần này thời năng vượt qua sinh tử, lại không còn đường nào khác. Tiểu nhân thời thần nhỏ, đại-nhân thời thần lớn, trụ ở trong hang thân”. Lại người tọa-thiền được tướng quang minh, mới thấy Thần ở trong thân như sợi chỉ trong lòng hạt tịnh-châu. Những người chấp sắc như thế thấy là kẻ suy nghĩ cạn nói: thọ là ngã, vì trong cây đá thấy không có thọ, nên mới biết thọ tức là ngã. Kẻ suy nghĩ bực trung nói: Tướng là ngã, vì khổ vui tuy có lỗi, nhưng hãy có tướng ngã tâm vậy. Kẻ suy nghĩ kỹ nói: Hành là ngã, vì tướng cái bình thấy tuy có lỗi, nhưng còn có nghĩ ngã tâm vậy. Kẻ nghĩ kỹ càng sâu sắc hơn nói: Thức là ngã, vì biết, nghĩ cũng còn thô nghĩ này tuy có lỗi, nhưng còn có liễu biệt được ngã tâm vậy. Lại với trong ngũ-âm sinh ngã-tâm, người này chẳng năng phân biệt được thọ thấy các âm. Với trong sắc, tâm hòa hợp sinh ngã tướng; như với trong sắc thấy bốn pháp tổng sinh tư tưởng cái bình, vì sắc thấy sai biệt nên có hai mươi phần thấy sắc là ngã. Tại vì sao? Vì sắc là pháp bị ngã rõ biết và là chỗ nương của thọ thấy; các thọ thấy này buộc ở nơi sắc. Vậy nên gọi là sắc là ngã. Có người thấy sắc ở trong thọ thấy, vì thọ thấy là pháp bất liễu-biệt vậy nên bị sắc nương dựa, như hư-không chẳng liễu-biệt nên bị đất thấy nương dựa. Như vậy hai mươi phần đều do mà sinh.

Hỏi: Tại sao trong mắt thấy chẳng nói ngã phần?

Đáp: Cũng có. Như trong kinh nói: “Nếu người nói mắt là ngã, thời chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì mắt là sinh diệt mắt là ngã, thời ngã cũng sinh diệt”. Lại mắt thấy đều có tướng riêng; nếu nói mắt là ngã, tại thấy chẳng

phải ngã, thời là chẳng được. Nếu tai thầy là ngã thời một người có nhiều ngã. Vì trong sắc thầy có sai khác vậy, nên được nói sắc là ngã mà chẳng phải thọ thầy.

Hỏi: Nếu nói vô-ngã cũng là tà-kiến. Việc ấy thế nào?

Đáp: Có hai đề-ly: Nếu nói đệ-nhất-nghĩa-đế mà có ngã là bị tà-kiến; nếu nói thế-đế mà không ngã cũng bị tà-kiến. Nếu nói thế-đế nên có ngã, đệ-nhất-nghĩa-đế nên không ngã, thế nên chính-kiến. Lại đệ-nhất-nghĩa-đế nên nói không; thế-đế nên nói có, thời chẳng đọa kiến-trung. Lìa lời có, không như vậy đều thông. Như cọp tha con, nên mồm nặng con bị thương, mồm nhẹ con rơi mất. Như vậy nếu quyết định nói có ngã, thời đọa thân-kiến; quyết định nói không ngã, thời đọa tà-kiến. Lại thái quá và bất cập hai đều có lỗi: Nếu định nói không ngã, thế là thái quá; nếu định nói có ngã, thời là bất cập. Nên trong kinh nói: “Cần phải bỏ hai bên”. Nếu đệ-nhất-nghĩa-đế nên nói không; thế-đế nên nói có, gọi là bỏ hai bên đi giữa trung-đạo. Lại Phật-pháp là bất-khả tranh thắng. Nếu nói đệ-nhất-nghĩa-đế nên không, thời kẻ-trí chẳng hơn; nếu nói thế-đế nên có, thời phạm phu chẳng tranh. Lại Phật-pa là thanh tịnh trung-đạo phi-thường phi-đoạn. Đệ-nhất-nghĩa-đế không, nên phi thường, Thế-đế có nên phi đoạn.

Hỏi: nếu pháp đệ-nhất-nghĩa-đế nên không, lẽ phải là không hẳn, vì sao lại nói thế-đế nên có?

Đáp: Tất cả thế-gian có bao nhiêu lời nói là: Nghiệp và nghiệp báo, hoặc trói hoặc cởi mở thầy đều do si mà sinh. Tại vì sao? Vì ngũ-âm là trống không, như trò huyền, như ánh lửa nối nhau mà sinh vậy; vì muốn độ kẻ phạm phụ, nên mới tùy thuận nói có, nên chẳng nói vậy là phạm phu mê muội hoặc đọa vào đoạn diệt. Nếu chẳng nói các âm thời chẳng giáo hóa được, vì tội phước thầy nghiệp hoặc trói hoặc mở, đều chẳng thành lập được. Nếu phá được những lời si này thời tự năng vào được không lý. Bấy giờ không còn các tà-kiến. Vậy nên kế sau nói đệ-nhất-nghĩa-đế. Như ban đầu dạy quán thân để phá tướng nam nữ; kế đó lấy tóc lông móng thầy phân chia thân tướng chỉ có ngũ âm. Sau rút mới lấy không tướng để diệt tướng ngũ âm. Diệt tướng ngũ âm gọi là đệ-nhất-nghĩa-đế. Lại nếu nói thế-đế nên có, thời chẳng cần phải nói đệ-nhất-nghĩa không có. Lại trong kinh nói: “Nếu biết các pháp không có tự-thể tính, thời năng vào không lý”. Nên biết ngũ-âm cũng không có. Lại đệ-nhất-nghĩa không, trong kinh nói: “mắt thầy, vì đệ-nhất-nghĩa-đế nên không có; thế đế nên có”. Trong kinh đại không nói: “Nếu nói đây là già chết hoặc nói người này già chết như ngoại đạo nói thân tứ là Thần. Hoặc nói thân khác Thần khác. Sự nghĩa là một, mà tên gọi khác”. Hoặc nói thân tức là Thần, thân khác Thần khác, là chẳng phải kẻ phạm hạnh. Nếu ngăn “người này già chết” tức nói vô ngã. Nếu ngăn “đây là già chết” tức phá lão tử, cho đến vô-minh. Cho nên biết trong đệ-nhất-nghĩa không có lão tử thầy. Nói sinh làm duyên cho lão tử, đều vì thế đế nên mới nói, gọi là trung đạo. Lại trong kinh La-Đà nói: “Đức Phật bảo La-Đà rằng: Sắc tán hoại phá vỡ khiến diệt chẳng còn hiện, cho đến thức cũng như thế”. Như vách đá thầy, vì chẳng thật nên có thể phá khiến chẳng còn hiện. Các âm chẳng hiện cũng vì đệ-nhất-nghĩa nên không có. Tùy các âm tướng tồn tại thời ngã tâm rút ráo chẳng đoạn, vì nhân-duyên chẳng diệt vậy; như cây tuy đã bị đốn chặt, đốt cháy, cho đến thành tro than, như tư-tướng cây hầy còn âm-ảnh. Nên tro than này bị gió thổi, nước trôi, tướng cây mới chịu diệt. Như vậy, nếu phá vỡ tán hoại diệt tướng ngũ-âm, bấy giờ mới gọi là không tướng cụ-túc. Lại trong kinh nói: “La-Đà người phá vỡ tán hoại, chia chẻ chúng-sinh, khiến chẳng hiện còn”. Trong kinh này nói ngũ-âm vô thường chúng-sinh trống không. Trong kinh trước nói ngũ-âm tán diệt ấy là pháp không.

PHẨM BIÊN KIẾN THỨ 131

Nếu các pháp hoặc đoạn hoặc thường, đây là biên-kiến, nghĩa là chấp chênh-lệch một bên. Có ông Luận-Su nói: “nếu người nói ngã hoặc đoạn thường đây là biên-kiến, chứ chẳng phải tất cả pháp. Tại vì sao? Vì hiện thấy các vật bên ngoài có đoạn-diệt, nên trong kinh nói: “Thấy có, gọi là thường, thấy không, gọi là đoạn”. Lại thân tức là Thần gọi là đoạn-kiến, thân khác Thần khác gọi là thường-kiến. Lại chết rồi bất tác gọi là đoạn-kiến; chết rồi tác lại gọi là thường-kiến; chết rồi cũng tác cũng bất-tác, trong ấy chỗ có tác-giả gọi là thường; chỗ-bất-tác-giả gọi là đoạn: phi-tác phi bất-tác cũng như vậy.

Hỏi: Điều thứ tư này chẳng nên gọi kiến chấp?

Đáp: Vì người này đối với trong thế-đế cũng không có Người và Pháp nên gọi là kiến-chấp. Thường, vô thường; biên, vô biên thầy bốn câu cũng như vậy. Lại trong kinh nói: “Sáu xúc nhập diệt hết, mà còn có cái “khác” tức là thường, không còn cái “khác” tức gọi đoạn. Lại nếu chấp ngã trước tác, sau sẽ tác nữa gọi là thường-kiến; chấp ngã trước chẳng tác, sau cũng chẳng tác nữa, gọi là đoạn kiến. Lại kinh tà-kiến nói: “Thân người có bảy phần: đất, nước, lửa, gió, khô, vui, thọ-mạng; nếu khi chết, tứ-đại quy về gốc, căn quy về hư-không”. Lại nói: “Lấy dao búa giết chúng-sinh chứa thịt thành đồng, thời không tội sát-sinh, gọi là đoạn-kiến”. Và kinh Phạm-Võng nói đó là tướng đoạn-kiến. Nếu nói có kẻ tác-giả đời sau tức kẻ ấy là thọ-giả, gọi là thường-kiến.

Hỏi: Đoạn và thường-kiến sinh thế nào?

Đáp: Tùy theo bởi nhân-duyên nào đó nói: Chết rồi khởi trở lại nhân-duyên ấy nữa, nên mới sinh thường-biên-kiến. Tùy bởi nhân-duyên nào đó nói: chết rồi chẳng khởi nhân-duyên ấy nữa, nên sinh đoạn-diệt-kiến.

Hỏi: Kiến này làm sao dứt được?

Đáp: Chính nhờ tu tập không quán thời không có ngã-kiến. Vì không ngã-kiến nên không có chấp hai bên nữa. Như trong kinh Viêm-Ma già nói: “Nếu mỗi ám chẳng phải là người, thời hòa-hiệp lại cũng chẳng phải người, mà ly ra cũng chẳng phải người. Hiện tại như vậy chẳng khá được, làm sao mà nói A-La-Hán chết rồi bất tác?” Vậy nên biết người chẳng khá được. Vì người chẳng khá được nên ngã-kiến và đoạn-thường-kiến cũng không.

Lại thấy các pháp do nhiều duyên mà sinh, thời không chấp hai bên. Lại như nói: Thấy thế-gian nhóm, thời dứt chấp không; thấy thế-gian diệt, thời dứt chấp-có. Lại vì hành trung đạo, nên diệt cả hai bên. Tại vì sao? Vì thấy các pháp nối nhau sinh luôn, thời dứt đoạn-kiến; thấy niệm niệm diệt thời dứt thường-kiến. Lại nói ngũ-âm phi-tức ám là người, cũng phi-ly-ám là người. Cho nên biết chẳng phải thường chẳng phải đoạn. Vì năng được thân khác nên chẳng được nói là một; vì đều là chúng-sinh nên chẳng được nói là khác. Lại ngũ âm nối nhau mới có chúng-sinh chết sống. Trong ấy chẳng được nói tức nơi đó; vì chỉ nối nhau luôn khác vậy; cũng chẳng được nói khác, vì trong nối nhau kia có thể nói một vậy. Lại nói: Vì từ ám này đến ám khác nhau, nên chẳng được nói thường; do sức nhân-duyên nối nhau sinh nên chẳng được nói đoạn.

PHẨM TÀ KIẾN THỨ 132

Nếu thật có pháp mà sinh tâm cho là không đầy gọi tà-kiến. Như nói không có tứ đế, Tam-bảo thầy. Trong kinh nói: “Tà-kiến là: Không thí, không thờ, không đốt, không lành, không dữ, không có nghiệp-bất lành dữ; không đời nay, không đời sau; không cha mẹ; không chúng-sinh thọ sinh thế-gian; không A-La-Hán chính-hành chính-trí, và tự mình rõ thấu chứng đời này đời sau; biết ta sinh tử đã hết, phạm-hạnh đã thành, sở-tác đã xong. Từ thân này trở đi không còn thân nào khác. Thí: là vì lợi-tha nên mới cho; Thờ: là những lời lẽ trong sách Vĩ-Đà do Trời mà có nên phải thờ; Đốt: là ở trong miếu thờ Trời đốt vật hương tô thầy; Lành: là năng được ba món ái-quả nghiệp lành; Dữ: là được ba món nghiệp dữ chẳng ái-quả; Nghiệp-báo lành dữ: là lành dữ đời nay danh tiếng thầy và quả-báo đời sau thân Trời thầy. Đời nay: là hiện tại; Đời sau: là vị lai; Cha mẹ: là kẻ năng sinh; Chúng-sinh thọ sinh: là từ đời nay đến đời sau; A-La-Hán: là kẻ hết phiền não nghĩa là không có những việc mà gọi là tà-kiến. Lại chúng-sinh dơ sạch, có biết thấy, không biết thấy đều không nhân-duyên. Lại không sức không mạnh và quả-báo này thầy, gọi là tà-kiến. Như vô thường tướng là thường; khổ tướng là vui; bất-tịnh tướng là tịnh; vô-ngã, tướng là ngã; phi thặng, tướng là thặng; tịnh-đạo tướng là phi tịnh-đạo; phi tịnh-đạo, tướng là tịnh-đạo; trong không tướng có, trong có tướng không. Những tâm trái ngược như thế thầy, trong luận A-Tì-Đàm gọi là ngũ-kiến. Trong Phạm-Võng có sáu mươi hai kiến, đều gọi tà-kiến.

Hỏi: Tà-kiến này làm sao sinh?

Đáp: Bởi si nên sinh. Nhiệm đấm phi-nhân và tợ-nhân, nên mới sinh tà-kiến. Lại vì sau nhiệm đấm nhân vui nên bảo không khổ. Lại mất đạo-lý chân-không nên nói không khổ, vì cho không kẻ chịu khổ vậy. Như nói muôn vật trong thế-gian không nhân không duyên. Hoặc nói nhân nơi Trời Tự-Tại thầy chứ chẳng nhân nơi ái. Đấy gọi là không Tập. Tùy bởi nhân-duyên nào đó nói không Nê-Hoàn; hoặc nói Nê-Hoàn bằng một cách khác. Đấy gọi là không Diệt. Nếu không đạo Nê-Hoàn thời đến chỗ nào? Hoặc nói lại có đạo giải thoát khác là dứt tham thầy. Đấy gọi là vô-Đạo. Không Phật: là người này nói: các pháp nhiều vô-lượng mà làm sao một Người có thể biết hết được ư? Hoặc là nghĩ như vậy: Phật là bậc cao sang trong loài người, vì không người nào bằng, nên biết không Phật. Không hết phiền não, nên gọi không Pháp. Không kẻ chính-hành được Pháp này, nên gọi không Tăng. Bởi bố-thí chẳng được hiện-quả nên gọi không bố-thí. Lại có kinh sách nói không bố-thí. So sánh mà biết cũng chẳng quyết định: Thế-gian có kẻ ưa bố-thí mà lại nghèo cùng; kẻ tham lam mà được giàu sang. Do những nguyên nhân này nên nói không thí không thờ, không đốt cũng như vậy. Nếu đem lửa đốt vật thành tro, trong ấy có những quả gì? Không lành dữ, không nghiệp báo lành dữ: Như nói Thần là thường thời không lành dữ, Nếu Thần vô thường thời không đời sau: vì không đời sau nên không lành dữ, không nghiệp báo lành dữ. Không đời nay: là chia chẻ các pháp, chung qui đều không có gì cả. Không đời sau: là tùy bởi chết rồi chẳng tác nhân duyên nghĩa là không đời sau. Không cha mẹ: là cũng đem từng phần chia chẻ khiến cho tiêu hết. Lại nói như do cục phân sinh trùng, cục phân dĩ nhiên chẳng phải cha mẹ con trùng. Lại thân phần đầu thầy, chẳng phải tức thân phần cha mẹ. Lại các pháp niệm niệm diệt, thời lấy gì làm cha mẹ? Không chúng-sinh thọ sinh: là vì pháp chúng-sinh không có, nên đời nay hãy không, hưởng là năng thọ thân đời sau. Lại duy nghĩ mà nói: thời chúng-sinh này là thân này hay là chẳng phải thân này? Nếu là thân này, thời mất thầy thân này chôn làm đất; đốt thành tro; trùng ăn là thành phân nên không thọ sinh. Nếu là chẳng phải thân này thời có hai thứ: hoặc tâm, hoặc lìa tâm. Nếu là tâm, thời tâm

pháp niệm niệm sinh diệt chẳng trụ, hướng chỉ đến thân đời sau. Nếu lừa tâm, thời chẳng chấp ngã; với trong tâm kẻ khác hãy chẳng chấp ngã, hướng là chỗ vô tâm. Vậy nên không kẻ thọ sinh. Không A-La-Hán: là người này thấy mọi người đói cầu ăn, lạnh cầu ấm, nóng cầu mát, hủy hại thời giận, kính nuôi thời mừng, nên không kẻ hết phiền não được. Lại kinh sách hoặc nói không A-La-Hán, do đó vin lấy kinh này nên sinh tà-kiến. Dơ sạch thấy không nhân-duyên: là người này thấy pháp dơ tự nhiên mà sinh. Và có thứ dơ tự thể nó dơ, nên mới nói vô nhân. Biết thấy không biết thấy cũng như vậy. Không sức không mạnh: là tất cả chúng sinh đều nhờ nhân-duyên hoặc có người nói ông Trời Tự-Tại mới có sở tác. Lại thấy chúng-sinh thuộc nghiệp nhân-duyên chẳng phải ông Tự-Tại, nên nói không sức mạnh và quả-báo này. Vô thường tướng thường: là tùy đem nhân-duyên nào đó để phá niệm niệm diệt, nhờ nhân-duyên ấy nên sinh thường kiến. Lại nói các pháp khi diệt lại thành vi-trần; hoặc nói trở về bản-tính. Lại các pháp tuy diệt, vì nhớ tướng, nên có thể chịu khổ vui, mới sinh tướng là thường. Lại nói Thân là thường, âm thanh cũng thường. Vì những duyên có này nên sinh tướng thường. Khổ: là kẻ ưa vui tùy đem nhân-duyên nào đó, bảo là có vui như trong phẩm tam-thọ trước đã nói. Do nhân-duyên này, nên sinh tướng vui. Bất tịnh tướng tịnh: là vì nhiễm đắm thân, nên mắt thấy bất tịnh mà sinh tướng tịnh. Hoặc nghĩ như vậy: ta được nhân tướng thấy thân này chẳng tịnh, mà có chúng-sinh cho đó là tịnh. Do những nhân-duyên như thế nên sinh tướng tịnh. Vô-ngã tướng ngã: là thấy ám nối nhau sinh, mới nhận lấy một tướng cho đó là ngã. Lại như trước đã nói nhân duyên sinh thân kiến. Vì những nhân-duyên này, nên sinh tướng ngã. Chẳng hơn tướng hơn: là người này đối với trong các thầy ngoại đạo Phú-Lan-Na thầy mà sinh thắng hơn. Lại Phạm-Vương tự nói: “Ta là Đại-Phạm-Thiên-Vương kẻ tạo ra muôn vật”. Như thế thầy. Có người nói: Nếu người hưởng vui ngũ dục đầy đủ, đây là pháp hơn hết. Lại nói, nếu người ly dục vào sơ-thiền cho đến tứ-thiền, đây là pháp rất hơn hết. Lại nói hiện thấy chúng-sinh trong thế-gian Bà-la-môn là cao cả, chứ chẳng phải hiện thấy trời trong chúng-sinh là cao tốt. Đây là chẳng hơn tướng hơn. Hơn tướng chẳng hơn: là trong tất cả chúng-sinh Phật là rất thù thắng, mà có người đối với Phật chẳng sinh tướng hơn mà lại nói như thế này; là dòng sát-đế-lợi, lại là mới học Đạo không mấy ngày. Lại còn bảo: những lời trong Phật-pháp chẳng khéo đẹp, văn từ phiền phức trùng-điệp chẳng bằng sách Vi-Đà, đây chẳng gọi là hơn. Trong chúng Tăng có bốn hạng người, vậy nên chẳng hơn. Như thế thầy với trong hơn sinh tướng chẳng hơn.

Trong phi tịnh-đạo tướng tịnh-đạo: Như người nói lấy tro nước thầy rửa người khiến cho trong sạch. Lại nói xong hết sinh tử gọi là thanh tịnh đạo. Lại chỉ tham đắm trì-giới, phạm hạnh, cúng dường Trời thầy. Cũng nói: Do Trời Tự-Tại nên được thanh tịnh. Hoặc nói tiêu hết bản nghiệp khổ hạnh, gọi là thanh tịnh. Lại mỗi khi muốn tắm rửa cho sạch phải đọc chú ngữ trong sách Vi-đà, nhiên hậu mới ăn uống, gọi là thanh tịnh đạo. Dùng các thứ tà đạo như thế thầy mà được giải thoát, chứ chẳng dùng bát-chính-đạo cho là thanh-tịnh-đạo. Trong có sinh tướng không: Như trong pháp thế-đế có mà nói là không. Trong không sinh tướng có: Như nói có đà-la-phiêu, có hữu-phần-giả, cũng nói có cầu-na số-lượng thầy cũng nói tổng tướng biệt tướng và chứa nhóm; cũng nói thế-tính thầy vô vật là có. Những nhân-duyên như thế thầy sinh tâm trái ngược, đều gọi là tà-kiến. Với trong tà-kiến này đặc-biệt bốn thứ kiến, thừa bao nhiêu điều nặng cũng đều gọi tà-kiến.

Hỏi: Tà-kiến này làm sao mà dứt?

Đáp: Trong kinh Phật nói chính kiến năng tiêu tà-kiến.

Hỏi: Làm sao sinh chính kiến?

Đáp: Như thầy, nghe, so sánh biết, chính quyết định là chính-kiến sinh. Lại khéo tu chính-định, thời sinh chính kiến. Như kinh nói nhiếp tâm năng như thật biết, chứ chẳng phản tán tâm vậy.

Hỏi: Tà-kiến này có những lỗi gì?

Đáp: Tất cả tội lỗi suy não đều bởi tà-kiến. Vì người ấy bảo: Không tội phước và nghiệp-báo lành dữ. Nên hiện tại họ không có các việc lành đẹp hướng là đời vị-lai. Người phá lành dữ như vậy gọi là dứt gốc lành! Quyết định sẽ đọa a-tì địa ngục, như trong A-tì-đàm-lục-túc nói giết người này tội nhẹ hơn giết loại trùng kiến. Lại người tà-kiến này làm như nhớp cõi đời, vì làm nhiều điều tôn giảm chúng-sinh nên lỗi sống của họ như cây độc-thọ sống làm não hại vậy. Lại người này khởi ra nghiệp thân-khẩu-ý đều là ác báo. Như trong kinh nói: “Người tà-kiến khởi ra nghiệp thân khẩu ý, nguyện muốn nghĩ nhớ, đều là ác báo, như trồng giống bầu đắng, giống câu-xa độc, quyết hại giống cây chu-mạn-đà”. Trong ấy có bao địa, thủy, hỏa, phong chương đều là vị đắng, vì trồng giống đắng vậy. Như vậy người tà-kiến các tâm-vương, các tâm-số-pháp, vì tà-kiến nên đều bị ác báo. Vậy nên người này dù có làm bố-thí thầy quyết không có quả-báo tốt, vì trước đã bị tâm tà-kiến làm hư hoại vậy. Người này gây ra những bất-thiện đều là thêm lên, vì chứa nhóm ác tâm đã lâu đời vậy. Lại nhờ giới-pháp mới có thể ngăn phi-pháp mà người này không có thiện ác nên không thể cấm kỵ họ được, nên rất là buông lung hoành hành những điều bất-thiện, quyết định phá vỡ hai pháp trong trắng là hổ với trên, nên cùng với loài súc-sinh không khác! lại nếu người nói không thiện ác, là trong tâm

người ấy thường ôm bất thiện. Lại người này không có nhân-duyên năng thọ thiện-pháp. Tại vì sao? Vì người ấy chẳng hay gài-gửi người lành, chẳng nghe thiện-pháp ác tâm dễ khởi, thiện-tâm khó sinh. Vì dễ khởi ác nên không nhân-duyên thiện. Như vậy dồn chứa thời dứt mất thiện-căn. Lại người tà-kiến này gọi là ở chỗ nạn xứ, như chúng-sinh trong địa ngục chẳng kham đắc Đạo. Nếu người này, dù sinh ở trung-quốc, đầy đủ sáu căn, năng phân biệt tốt xấu, nhưng cũng chẳng kham đắc Đạo. Lại người tà-kiến này không ác nào chẳng gây, chẳng kiêng cử nhẹ nặng. Lại họ gây chút bất-thiện cũng đọa địa ngục, vì nặng tội tâm khởi nghiệp này vậy, như trong phẩm Nghiệp giải thích nghiệp địa ngục. Vì những nhân-duyên này mà người ấy gây ra nghiệp đều là địa ngục. Lại người này chẳng hay hết nghiệp tội ác, vì pháp bất-thiện thường ở trong tâm vậy. Lại người này lần-lữa trong địa ngục khó được giải thoát. Tại vì sao? Vì người dứt căn lành trong khi căn lành chưa nối nhau quyết chẳng ra khỏi địa ngục; lại vì người này tà-kiến ở luôn trong tâm, thời căn lành làm sao sinh nối nhau lại được? Lại người tà-kiến gọi là bất-khả-tri, in như bệnh nhân mà tướng chết đã xuất hiện, dù có vị lương y cũng không trị được! Người này cũng vậy, vì không còn chút lành vậy. Cho đến các Đức Phật cũng chẳng cứu được. Vậy nên quyết phải đọa A-tì địa ngục

PHẨM NHỊ-THỦ THỨ 133

Đối với trong chẳng phải thật sự sinh tâm quyết định: Chỉ đây là sự-thật, kỳ dư đều là vọng-ngữ. Đấy gọi là kiến-thủ. Và như trước đã nói trong pháp chẳng hơn mà quyết định sinh tướng cho là hơn, cũng gọi kiến-thủ. Hỏi: Kiến-thủ có những lỗi gì?

Đáp: Người này được ít công-đức, rồi cho là tự-mãn. Lại người này uổng nhọc công-phu. Tại vì sao? Vì người ấy với trong việc phi-thiện mà sinh tướng là diệu-thiện, rồi siêng năng tinh-tấn bởi nhân-duyên này về sau tâm sinh ăn-năn. Lại người này bị kẻ trí chê cười, vì với trong chẳng hơn mà sinh tướng là hơn vậy. Lại nếu người chẳng hơn mà cho là hơn, là tướng ngu-si, in như kẻ mù đối với người sành ngói mà sinh tướng là vàng bạc, bị kẻ sáng mắt cười cho xấu hổ. Kiến-thủ có những lỗi như thế.

Như những người bỏ trí-huệ mà dùng giới tắm rửa tẩy mong được thanh-tịnh, gọi là giới-thủ.

Hỏi: Vậy thì chẳng cần giới mà được thanh-tịnh sao?

Đáp: Nhờ trí-huệ giới mới thanh-tịnh vì trí-huệ là căn-bản.

Hỏi: Giới-thủ có những lỗi gì?

Đáp: Thuyết ra lỗi kiến-thủ, và lấy việc tâm thường cho là mãn túc tẩy, đều là lỗi ấy. Lại nhân-duyên giới-thủ uổng chịu các khổ nghĩa là chịu lạnh nóng, nằm trên tro đất, gốc cây, chông gai thây; gieo mình xuống vực thẳm, nhảy vào lửa, tự nhào đầu xuống hố sâu thây. Thì đời sau cũng chịu quả-báo khổ kịch liệt, Như trong kinh nói: “Trí giới trâu, nếu thành-tựu thời trở làm trâu, mà chẳng thành được thời đọa địa ngục”. Lại người này là hạng người từ tối vào tối, vì thọ pháp này đời hiện bị khổ, đời sau cũng khổ nữa. Lại người này bị tội rất nặng. Tại vì sao? Vì lấy phi pháp cho là pháp, rồi hủy hoại chân-pháp, và cũng bài báng những kẻ tu chính-pháp nữa, khiến nhiều chúng-sinh trái bỏ chân-tịnh-pháp, đọa trong vòng tội lỗi vậy. Vì chất chứa nhiều đại tội, nên bị quả-báo a-tì địa ngục. Thà chẳng tu còn hơn, chớ chẳng nên tu tà-đạo. Tại vì sao? Vì nếu từ trước chưa tu để khiến tu Đạo, chứ tu tà hư tâm, nên khó vào chính Đạo. Lại tuy là kẻ oán tặc chẳng hay khiến người suy não như sinh tà-kiến. Tại vì sao? Vì oán tặc chẳng hay làm ô uế người như chạy theo tà-kiến, chịu tu các tà giới ngoại đạo: Trần hình không hổ, xoa tro đất lên mình và nhổ tóc thây vậy. Lại người tà-kiến đều mất tẩy lợi vui thế-gian: hiện tại mất vui ngũ dục; vị lai mất vui sinh về cõi lành và vui Nê-Hoàn, nếu người cầu vui mà bị khổ, cầu giải thoát mà bị trói buộc, thì chẳng gọi là cuồng ư! Tại vì sao? Vì nhân-duyên thí một bữa ăn còn khá được sinh lên trời. Mà người này tu tà hạnh dù cho thí cả thân mạng vẫn không lợi ích gì!

PHẨM TÙY PHIÊN-NÃO THỨ 134

Tâm nặng nề muốn nhắm mắt gọi là nghỉ. Tâm nhiếp lia thức tỉnh gọi là ngủ. Tâm tản duyên các trần gọi là trạo động. Tâm ôm gút lo gọi là ăn năn, chớ gọi chẳng nên làm mà làm, nên làm mà chẳng làm. Tâm chiều uốn giả-dối lành gọi là khúc. Tâm dua dọc câu thành sự gọi là gạt. Tự tác ác chẳng biết xấu gọi là không trên. Làm bậy giữa công chúng chẳng biết xấu chẳng e ngại gọi là không hổ. Tâm chạy theo bất thiện gọi là phóng-dật. Thật không công đức mà tỏ muốn khiến người ta nhận có gọi là trá. Hiện tướng kỳ lạ vì cầu lợi dưỡng, dùng lợi-khẩu làm cho đẹp lòng người gọi là tham-dục. Vì muốn được vật của người, nên hiện tướng muốn được, như nói vật này tốt thây, gọi là hiện tướng. Nếu vì muốn hủy nhục người này, nên ngợi khen người kia, như nói: “Thân phụ của người tịnh-tiến, người chẳng bằng vậy”, gọi là nói động mé. Nếu đem của thí đã được đề cầu của thí nữa, như nói: đây là vật thí do người nào đó mới cúng; những lỗi như thế gọi là dùng lợi để cầu lợi. Nếu người có bệnh ưa ngủ, gọi bệnh xưng đầy mắt. Nếu được chỗ tốt đầy đủ nhân-duyên hành đạo, mà thường buồn rầu, gọi là bất hỷ. Nếu người hay uốn mình, thân chẳng điều thích, vì nhân-duyên ngủ nghỉ, gọi là uể oải. Nếu người chẳng biết điều hòa ăn uống nhiều ít, gọi là thực-bất-điều.

Nếu bất kham tinh tiến, gọi là thoái tâm. Nếu các vị tôn trưởng có lời dạy bảo, mà chẳng kính sợ, gọi là chẳng tôn kính. Ưa vui kẻ ác, gọi là ưa bạn ác. Những điều như thế gọi là tùy-phiền-não. Vì tùy-tòng mà sinh phiền não vậy.

PHẨM BÁT-THIỆN-CĂN THỨ 135

Ba bát-thiện-căn là tham, sân và si.

Hỏi: Những kiêu-mạn thấy lẽ cũng là bát-thiện-căn, tại sao chỉ nói ba món ấy ư?

Đáp: Tất cả phiền não đều do ba phiền não này; còn mạn thấy cũng là si phần nên chẳng nói rộng. Lại ba món phiền não này phần nhiều ở trong tâm chúng-sinh, mạn thấy chẳng phải vậy. Lại tham là bát-thiện-căn của sân, vì trái với sở-tham thời tùy đó mà sinh sân. Còn si làm gốc cho cả hai. Tại vì sao? Vì nếu người không si thời chẳng tham sân. Lại trong kinh nói mười-bát-thiện-nghiệp có ba món do tham-sân-si mà sinh chứ chẳng nói do mạn thấy mà sinh. Lại chỉ có ba món thọ, chứ không có món thứ tư; trong ba thọ này bị ba phần phiền não kia sai khiến; nếu riêng có mạn thấy thời sai khiến ở trong món thọ nào? Việc này thật chẳng nói được. Nên phải biết ba món này là gốc gác các phiền não.

Hỏi: Tại sao trong lạc-thọ bị tham sai khiến?

Đáp: Vì hiện thấy ở trong ấy sinh. Như trong kinh nói: “Người được lạc-xúc sinh mừng, khổ-xúc chẳng mừng”. Người này với trong các thọ: tập, diệt, vị, quá và xuất vì chẳng như thật biết vậy, nên với trong thọ chẳng khổ chẳng vui, bị vô-minh-sử sai khiến. Tại vì sao? Vì người này bị buộc trong cõi vô-sắc các ám nổi nhau, chẳng như thật biết, nên đối với trong ấy sinh tưởng tịch-diệt, hoặc tưởng giải thoát, hoặc tưởng chẳng khổ chẳng vui, hoặc tưởng ngã. Vậy nên mới nói trong thọ chẳng khổ chẳng vui sinh si.

Hỏi: Các món sử này là ở trong pháp mà sai khiến, hay là ở trong chúng-sinh mà sai khiến?

Đáp: Nhân pháp mà sinh tâm chúng-sinh; tùy tâm chúng-sinh mà lãnh các món thọ; tùy các món thọ tham thấy các phiền não sai khiến. Nên biết nhân pháp sinh sử rồi sai khiến chúng-sinh. Tại sao biết được? Vì nếu chúng-sinh chưa dứt sử này thời bị nó sai khiến; trái lại là chẳng còn khiến nữa. Nếu như trong pháp mà sai khiến, thời pháp là thường có, lẽ ra phải thường sai khiến, vì thường chẳng nên dứt vậy. Lại phi chúng-sinh-số lẽ cũng có sai khiến. Nếu như vậy thời như vì người sai khiến thời cái vách thầy cũng có sai khiến; vì người biết nên vách thầy lẽ cũng có biết. Việc này thật không thể được. Lại như vậy thời không A-La-Hán, vì người khác có sử, nên mình cũng có sử.

Hỏi: Sử này chưa dứt thời sai khiến, mà dứt rồi chẳng khiến?

Đáp: Hai món sử: một cảnh duyên sử; hai tương-ung sử. Sử này hoặc dứt, hoặc chẳng dứt, tức là cảnh duyên và tương-ung; tại sao nói dứt thời chẳng khiến? Nếu như vậy, lẽ phải nói tướng sử thứ ba? Vì không thể nói được, nên phải biết không có vậy. Lại sử năng duyên cõi khác mà chẳng sai khiến, nên biết chỉ sai khiến trong chúng-sinh, chứ chẳng phải trong pháp vậy.

Hỏi: Hai món sử một cảnh duyên hai tương-ung. Các sử của chúng-sinh này, chẳng phải cảnh duyên, chẳng phải tương-ung, làm sao mà sai khiến được?

Đáp: Việc này trước đã đáp: Các sử nhân pháp mà sinh và sai khiến chúng-sinh. Như trong A-tì-đàm thân-trung nói: “Chúng-sinh cõi Dục có bao nhiêu món sử sử thấy?”. Nếu chẳng sai khiến chúng-sinh làm sao có những câu hỏi như thế?

Hỏi: Nếu sử nó sử chúng-sinh, trong kinh lại nói trong lạc-thọ tham sử, thời trái nhau?

Đáp: Đây là lời nói bất-tận. Nên phải nói đủ là: trong lạc-thọ sinh tham rồi sai khiến chúng-sinh.

Hỏi: Tham này cũng nhân sắc thấy mà sinh, có sao trong ấy chỉ nói nhân lạc-thọ mà sinh?

Đáp: Bởi nghĩ nhớ phân-biệt vui mừng thấy, nên tham mới sinh, chứ chẳng phải chỉ do sắc thấy mà sinh.

Hỏi: Nhân khổ-thọ cũng sinh tham, như nói kẻ vui chẳng cầu, kẻ khổ nhiều cầu. Có sao chỉ nói do lạc-thọ sinh?

Đáp: Chẳng vì khổ thọ nên sinh tham. Người này bị khổ làm bức ngặt, nên với trong lạc-thọ sinh tham.

Hỏi: Trong bất-khổ bất-lạc-thọ, cũng bị tham-sử sai khiến, có sao chỉ nói trong lạc-thọ?

Đáp: Người này cho bất-khổ bất-lạc-thọ là vui nên sinh tham, cho nên nói trong lạc-thọ tham sai khiến, vì trong ba món thọ này ba phiền não sai khiến, nên chỉ nói có ba.

PHẨM TẠP PHIÊN-NÃO THỨ 136

Hỏi: Trong kinh nói ba lậu: dục lậu, hữu lậu và vô-minh lậu. Các lậu thứ nào là thế nào?

Đáp: Trong cõi Dục trừ vô-minh, còn tất cả phiền-não là Dục-lậu. Cõi Sắc và Vô sắc hữu lậu cũng như thế. Vô-minh trong ba cõi gọi là vô-minh-lậu.

Hỏi: Các lậu tăng trưởng thế nào?

Đáp: Vì pháp từ hạ, trung, thượng lần lửa tăng-trưởng. Lại được sắc thấy thắng duyên, nên các lậu tăng trưởng.

Hỏi: Ba lậu này tại sao nói bảy lậu?

Đáp: Thật lậu có hai thứ: Thấy Đạo-ly mà dứt là các lậu căn-bản; suy nghĩ mà dứt là quả của các lậu. Năm nhân-duyên giúp cho lậu hợp lại thành bảy, tức là phiền-não. Đức Phật tùy theo nghĩa nên nói: ba lậu, bốn lưu, bốn phược, bốn thủ, bốn kiết thảy.

Hỏi: Bốn lưu: dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô-minh-lưu. Thứ nào là thế nào?

Đáp: Trừ-kiến và vô-minh, còn tất cả phiền-não cõi Dục, gọi là Dục lưu. Hữu-lưu cõi Sắc và Vô-sắc cũng như thế. Các món kiến gọi là kiến-lưu, vô-minh gọi là vô-minh-lưu.

Hỏi: Trong lưu, có sao riêng nói Kiến-lưu, mà trong Lậu chẳng nói?

Đáp: Ngoại đạo phần nhiều bị kiến-chấp làm trôi nổi, vậy nên trong Lưu riêng nói. Vì hay nổi chìm nên gọi là Lưu; vì hay trôi buộc ba cõi nên gọi là phược.

Hỏi: Bốn thủ: dục-thủ, kiến-thủ, giới-thủ, và ngã-ngữ-thủ. Thứ nào là thế nào?

Đáp: Vì vô-ngã nên chỉ lấy lời nói gọi là ngã ngữ thủ. Nếu người có ngã kiến, tức sinh chấp hai bên, là ngã hoặc thường hoặc vô thường. Nếu quyết định nói vô thường thời tham lấy ngữ-dục, vì cho không có đời sau nên đắm nhiễm vui hiện tại. Nếu quyết định nói thường, kẻ độn căn thời lấy trì giới mong được vui đời sau; kẻ có chút lợi-căn thời nghĩ như vậy: “Nếu Thần là thường thời khổ vui không biến đổi”. Vì cho không tội phược nên mới sinh tà-kiến. Như thế chỉ bởi ngã ngữ mà sinh bốn món thủ.

Hỏi: Bốn kiết: Tham ganh thân kiết, giận giữ thân kiết, giới thủ thân kiết, và tham trước lấy đây là thật thân kiết. Thứ nào là thế nào?

Đáp: Tham lán vật của kẻ khác mà họ chẳng cho thời sinh tâm giận dữ, mới dùng e đến roi gậy thảy, đây là cội rễ đấu tranh của người tại gia; cũng gọi là tùy-lạc-biên, tức theo bên vui. Nếu người trì giới muốn giới này được thanh tịnh nên bảo: đây là thật, kỳ dư là vọng ngữ, Kiến chấp này thù theo. Đây là cội rễ tranh cãi của người xuất gia; cũng gọi là tùy-khổ-biên, tức theo bên khổ. Ngũ-ám gọi là thân. Bốn món kiết này cần phải thân khẩu mới thành, nên gọi là thân kiết. Lại có người nói bốn pháp này năng trôi buộc sinh tử nên gọi là kiết.

Hỏi: Năm món che: tham dục, giận dữ, ngủ nghỉ, trạo-hối và nghi, việc ấy thế nào?

Đáp: Người tham đắc các món dục, nên giận dữ bám theo. Như trong kinh nói: “Do ái sinh giận dữ và ganh ghét thảy các phiền-não; roi gậy thảy các nghiệp, đều bởi tham-dục mới sinh”. Người này thân và tâm bị tham giận làm hư hoại. Nhiều việc mệt nhọc thời muốn ngủ nghỉ; người này mới ngủ nghỉ một chút thời tham giận lại đến nữa làm tán loạn nơi tâm. Tâm chẳng được thiên-định, nên chạy rong theo cảnh ngoài, nên mới sinh trạo-hí. Người mà nghiệp bất-tịnh thời tâm thường lo lắng ăn-năn. Vì tán tâm và hối tâm nên tâm thường sinh nghi ngờ: Có giải-thoát hay chăng? Như Vương-Tử bảo A-Di-La-Việt Sa-di.

Hỏi: Sao gọi là che?

Đáp: Tham dục, giận dữ hay che khuất Giới-phẩm. Trạo hối hay che Định-phẩm. Ngủ nghỉ hay che Huệ-phẩm. Có người vì muốn trừ che này nên nói đây là thiện, đây là bất thiện. Người ấy với trong đó sinh nghi là có hay là không? Nghi này thành tựu năng che ba Phẩm trên. Vì sức mạnh của năm món này che khuất ba pháp kia, nên được độc đắc danh là Che. Có hai món che sức yếu, nên phải hợp hai pháp mới thành. Lại hai che này nhân-duyên cùng sinh, vậy nên hợp lại mà nói. Năm pháp nhân-duyên ngủ nghỉ: nặng mí mắt, chẳng vui, uôn mình, ăn chẳng điều, tâm lui chìm. Nhân-duyên: trạo hối bốn pháp: là biết bà con xóm làng, biết cõi nước, biết chẳng chết, và nghĩ nhớ việc giỡn vui nói cười đã trải qua, gọi là sinh nhân. Vì thuốc trị cũng đồng, nên ngủ nghỉ cũng cũng lấy Huệ làm thuốc; trạo hối lấy Định làm thuốc. Vì che khuất cũng đồng nên hai món hợp lại che. Năm pháp này hoặc là che hoặc chẳng phải che; bất-thiện-buộc về cõi dục gọi là che, kỳ dư chẳng gọi là che. Năm món kiết hạ-phần là tham dục, giận dữ, giới thủ. Vì đọa xuống nên gọi là hạ phần. Như tri-nguru-giới thành thời làm trâu, mà bất thành thời vào địa ngục. Nghi ngăn ngại ly-dục, thân kiến, bốn món căn bản, đây gọi là năm. Lại vì tham giận nên chẳng khỏi cõi Dục; thân kiến: chẳng ra khỏi chấp ngã-tâm; giới chẳng ra khỏi hạ pháp; nghi: chẳng ra khỏi phạm phu. Lại vì tham dục và giận dữ nên chẳng vượt khỏi cõi Dục. Nếu vượt quá bị kéo lại. Còn ba món kia chẳng vượt khỏi phạm phu, nên gọi là hạ phần. Năm món thượng phần là trạo hí phá hoại thiên-định, nên tâm chẳng tịch diệt. Trạo hí này tùy lấy tướng kiêu-mạn mới sinh; tâm lấy tướng này từ vô-minh mà sinh, nên mới có nhiễm cõi Sắc, nhiễm cõi Vô-sắc. Năm món kiết này bực học nhân gọi nó là đi lên, nên gọi thượng phần. Năm món kiết này đối với trong tâm kẻ học nhân mà nói, chứ chẳng vì phạm phu.

Hỏi: Có sao trạo-hí ở trong cõi Sắc, vô-sắc mà nói là kiết, mà cõi Dục chẳng nói?

Đáp: Trong kia không có thô phiền-não, nên trạo-hí rõ rệt. Lại trạo-hí này có sức phá Định, nên gọi là kiết. Dứt được thượng-phần này thời được giải-thoát; và có người với trong cõi Sắc và Vô-sắc sinh tướng giải-thoát. Vì muốn ngăn làm này, nên mới nói có thượng-phần kiết. Năm món Xan: trụ-xú-xan, gia-xan, thí-xan,

xung-tán-xan, và pháp xan. Trụ-xứ-xan: là chỉ mình ta ra vào chỗ này, chẳng cho người khác. Gia-xan: là chỉ mình ta ra vào nhà này, chẳng cho ai cả; dẫu có ai ở trong đây ta là hơn họ; Thí-xan: là ta ở trong đây độc-đắc của bố-thí, chẳng cho ai hết, dẫu có ai nữa, đừng cho hơn ta.; Xung-tán-xan; là chỉ khen ngợi mình ta, đừng khen ai hết; dẫu có khen ai cũng đừng hơn ta; Pháp xan: là chỉ độc nhất mình ta biết nghĩa mười hai bộ kinh, và biết sâu sắc nghĩa bí-mật mà chẳng nói cho ai hết.

Hỏi: Năm món xan tham này có những lỗi gì?

Đáp: Trụ-xứ ấy thầy là cộng-hữu của nhiều người. Người này đã từng bỏ nhà mình, đến ở chỗ cộng-hữu lại sinh tâm keo rít bủn xỉn là tệ phiền-não. Lại người ấy đối với trong pháp giải-thoát trọn không có phần. Tại vì sao? Vì người ấy trong pháp cộng-hữu hãy còn chẳng xả được, huống chi năng xả được tự thân ngũ-ám ư? Lại người này sinh đọa ngã quý thầy các chỗ ác. Lại người này vì lợi dưỡng che tâm, thời kiêu-mạn, khinh dễ các người lành, nên đọa địa ngục. Lại vị phá-hoại kẻ khác bố-thí, nên dẫu tái-đắc nhân-thân là bị nghèo cùng. Lại vì xan tâm làm dứt mất công đức kẻ thí, và vật thí kẻ thọ, nên bị trọng tội. Nếu xan lẫn pháp thì bị tội báo đui mù thầy, chỗ gọi mù từ trong bụng mẹ và sinh vào chỗ nhiều kẻ oán, chẳng được tự-tại; lại mất Thánh-thai, là kẻ oán tặc ba đời mười phương của các Đức Phật. Thường qua lại sinh tử làm kẻ ngu-si người lành tránh xa. Vì xa lìa người lành nên không điều ác nào cũng gây. Ác có ba thứ: ác ác, đại ác, và ác trong ác. Ác ác: là giết, trộm thầy. Đại ác là tự giết mình, cũng dạy người tự giết. Tự keo rít cũng dạy người rít. Ác trong ác là tự lẫn pháp cũng dạy người lẫn pháp.

Người này lẫn Pháp khiến nhiều người đọa vào ác. Cũng là diệt-Đạo Phật-Pháp. Như trong kinh nói trụ-xứ-xan có năm lỗi: Vị thiện Tỳ-kheo chưa đến chẳng muốn đến; đã đến thời nhả nhó chẳng vui; nghĩ muốn khiến đi; cất dấu thí vật của Tăng; các thí vật của chư Tăng sinh tâm ngã-sở. Gia-xan có năm: Vì tham đắm nhà cửa nên cộng đồng buồn vui với kẻ thế gian; dứt việc làm phước của kẻ thế-gian; dứt kẻ thọ giả được của thí; vì dứt hai điều này nên sinh làm con quỉ ở trong chuồng tiêu nhà ấy. Thí-xan có bốn lỗi: thường thiếu thốn vật nuôi sống, phá hoại lợi hại người, mắng nhiếc người lành, tâm thường ô m lo buồn. Khen-ngợi-xan-tham có năm lỗi: nghe khen người khác tâm thường vẫn-đục; trong trăm ngàn đời thường không tịnh-tâm; hủy nhục người lành, tự cao thân mình; diềm thấp người ta; khiến thường mang tiếng xấu. Lại tất cả xan-tham chung có những lỗi này: chứa nhóm nhiều vật, sợ hãi đại chúng, ganh ghét nhiều người, tâm thường vẫn-đục, thân thường cô độc, sinh vào nhà nghèo hèn. Như thế nhiều vô lượng và tội lỗi năm món xan-tham. Năm món tâm trông: nghi Phật, nghi Pháp, nghi giới và nghi giáo hóa, hoặc có Tỳ-kheo được Phật và các vị Đại-nhân khen ngợi, người này liền đem ác-khẩu sàm-báng, châm-chích. Đây gọi là năm món. Nghi Phật: Khởi nghĩ như vậy: Phật là lớn hay Phú-Lan-Na thầy là lớn? Nghi pháp; Phật Pháp là hơn hay giới kê-câu thầy của ngoại đạo là hơn? Nghi giáo hóa: dạy phép đếm hơi thở thầy là năng đến Nê-Hoàn hay chẳng? Sàm báng châm-chích; là đem tâm giận dữ không chút kính nể mà xâm hại người lành. Người này bị năm pháp ấy làm bại hoại tâm, chẳng kham trông các căn lành, nên mới gọi tâm trông.

Hỏi: Người ấy vì sao đối với Phật thầy sinh nghi?

Đáp: Người này bất năng đa văn, vậy nên sinh nghi. Nếu những kẻ đa-văn thời nghi ngờ mỏng ít. Và người này ngu-si vô-tri chẳng biết phân biệt Phật-pháp và dị pháp, vậy nên sinh nghi. Lại người này đối với Phật-Pháp, chẳng năng được ý-vị, vậy nên sinh nghi. Lại chẳng học chẳng đọc các sách Vi-đà mà chỉ nghe người khen ngợi rồi sinh tâm quý-trọng. Lại người này đời đời tà-nghi nặng nhiều, vì tâm thường vẫn-đục nên đối với Phật thầy sinh nghi, như kẻ thị giả của Đức Phật tên Tô-Na-Sát-Ba-La. Lại người này cùng với nhiều người tà-kiến cộng đồng sự nghiệp, nên họ khiến sinh nghi, lại người này vì đọc-tụng Vi-già-đà-hòa-la-na thầy các kinh tà-kiến, nên chính-trí-huệ bị hỏng, vậy nên sinh nghi. Lại người này với các pháp-nghĩa ưa sinh tà-niệm, chẳng năng lãnh được ý của kẻ tác giả kinh điển, vậy nên sinh nghi. Lại người này tùy chung chẳng năng được công-đức tự lợi. Vì những duyên có này nên đối với Phật thầy sinh nghi. Năm món tâm trối: Nếu người vì chẳng lìa thân dục nên sinh tham đắm. Thân chẳng lìa năm món dục nên tham đắm dục. Lại cùng với những người tại-gia xuất gia hòa hợp, đối với trong Thánh-ngữ-nghĩa tâm chẳng vui mừng; được chút lợi sự tự cho là đủ. Bốn món trối trong đây bởi tham dục mà khởi. Nếu người vì chẳng lìa nội thân-dục nên đối với ngoại cảnh, trong Sắc thầy sinh đắm nhiễm, vậy nên ra cùng đồng người ồn náo hòa hợp. Vì ưa ồn náo nhiệt nên với trong Thánh-ngữ-nghĩa chỉ cho pháp tịch-diệt, tâm chẳng ưa vui. Vậy nên đối với trì-giới đa-văn và thiên-định thầy được chút ít lợi-sự tự cho là đủ. Vì tham đắm chút lợi-sự này nên bỏ mất đại-lợi. Kẻ trí chẳng nên tham đắm lợi nhỏ mà tổn hại lớn. Người này nếu lìa tám nạn thì còn bị nạn nan-đắc nhân-thân. Vậy nên cần phải nhất-tâm siêng-năng tinh-tiến. Lại pháp phạm phu chẳng khá tin vậy. Nếu lìa cụ-túc nhân-duyên này, hoặc có duyên thừa thời trọn chẳng còn năng vào được Thánh-Đạo. Lại chẳng tham tiểu lợi thời năng được quả-báo xuất gia; đến khi lâm chung cũng chẳng ăn-năn; cũng được lợi

mình lợi người. Lại người này với trong công-đức hãy chẳng tham đắm hưởng là ác-pháp, nên mới gọi là chính-hành. Lại làm mỗi phạm-phu không thể thắm nhiễm được.

Hỏi: Lỗi phạm-phu là thế nào?

Đáp: Trong kinh nói: “Kẻ phạm phu cần lấy hai mươi pháp tự uốn dẹp nơi tâm. Nên nghĩ vậy: “1- Ta chỉ hình-thức ăn mặc khác với kẻ tục; 2- Trọn không sờ đấ; 3- Ta sẽ vì bất thiện mà chết mất; 4- Và sẽ đọa vào biển rất sợ hãi; 5- Sẽ phải đến chỗ sợ sệt; 6- Chẳng biết chỗ không sợ; 7- Cũng chẳng biết Đạo-Pháp; 8- Chẳng được thiên-định; 9- Hằng chịu khổ thân; 10- Khó lia tám nạn; 11- Kẻ oán tặc thường đuổi theo; 12- Các đường đều mở chưa thoát đường ác; 13- Thường bị vô lượng các tà-kiến trói buộc; 14- Với tội ngũ-nghịch chưa thể đề phòng; 15- Vô thủy sinh tử chưa có ngăn mé; 16- Chẳng gây thì chẳng được tội phước; 17- Thiện ác thay thế nhau chẳng được; 18- Chẳng tu pháp lành quyết không an ổn; 19- Đã gây lành dữ trọn chẳng tiêu mất; 20- Ta sẽ vì chẳng điều phục đề đến chết”. Đây là hai mươi pháp chẳng thể ô nhiễm được. Lại việc đáng làm kẻ này đã làm xong, nên tâm chẳng ăn-năn. Nếu là kẻ tham đắm thời chẳng năng thành pháp tại-gia và xuất-gia. Vậy nên chẳng nên tham đắm tiểu lợi. Bấy món sử:

Hỏi: Các phiền-não sao gọi là sử?

Đáp: Trong sinh tử nối nhau thường đeo bám theo chúng sinh, nên gọi là sử. Giống như bà nữ-mẫu thường theo tiểu-nhi; như bệnh sốt rét chưa khỏi; như mắc nợ ngày càng sinh lãi; như chuột độc chưa trừ; như tướng đen tẩm sắt nóng; như mộng hột lúa; như tự ký giấy ở tó; như kẻ đoán sự chứng nhân; như trí-huệ lần chửa; như nghề-nghiệp thường tập; như lửa đèn thường nối nhau. Cứ như thế thứ lớp nối nhau luôn mà tăng-trưởng nên gọi là sử.

Hỏi: Sử này tương-ung với tâm hay chẳng tương-ung?

Đáp: Tương-ung với tâm Tại vì sao? Vì đã nói tham thảy là sử-tướng. Các sử-tướng này cùng với mừng tương-ung. Nếu với lòng mừng chẳng tương-ung. Việc này chẳng phải lẽ. Vì mừng này hoặc ở trong lạc-thọ gọi là tham-sử. Lại tham là đắm nhiễm. Mà trong tâm chẳng tương-ung thời không nghĩa đắm nhiễm. Nên biết các sử cùng với tâm tương-ung.

Hỏi: Chẳng phải thế. Các sử chẳng phải tương-ung với tâm. Tại vì sao? Vì trong kinh nói: “Tiểu nhi dâm tâm hãy không có hưởng năng dâm dục mà cũng bị dục-sử sai khiến”. Lại nói chẳng nghĩ chẳng phân biệt cũng có duyên thức trụ vậy. Lại trong kinh nói: “Khi dứt thân kiến các sử đều dứt hết”. Lại Thánh đạo và phiền-não chẳng được đồng thời. Vậy nên Thánh-đạo sinh, thời tâm bất tương-ung sử dứt. Nếu chẳng phải như vậy, thời Thánh-Đạo dứt những gì? Lại nếu không tâm nào chẳng tương-ung với, thời phạm-phu, học nhân hoặc khi ở tâm thiện, tâm vô-ký lẽ phải là A-La-Hán? Lại sử là nhân trói buộc; bị trói thời sử hừng thịnh vậy. Cho nên biết các sử chẳng tương-ung với tâm. Lại nếu người ở trong tâm thiện, vô-ký cũng gọi có sử; nếu kẻ vô tâm chẳng tương-ung với sử, có sao gọi có sử được? Vậy nên biết các sử chẳng tương-ung với tâm?

Đáp: Chẳng phải vậy. Người nói tiểu-nhi không dục cũng có tham-sử. Việc này chẳng phải lẽ. Tiểu-nhi chưa được thuốc trừ tham, tham dục chưa hết, nên bị tham sử sai khiến, như người bệnh vì quý, tuy khi chưa phát hiện, cũng gọi người bệnh quý. Tại vì sao? Vì bệnh nhân chưa được chú-thuật, thuốc men để trừ bệnh chứng vậy. Cũng như bệnh sốt bốn ngày một độ, tuy hai ngày chẳng phát, cũng gọi là người bị bệnh sốt; cũng như hạch chuột chưa trừ lành, nên khi nghe tiếng sấm thời phát hiện. Như vậy chẳng luận trong tâm nào, chưa được thuốc trừ sử đều gọi là chẳng dứt. Các câu hỏi khác cũng như đã chung đáp. Người nói chẳng nghĩ, chẳng phân biệt cũng có duyên thức trụ ấy. Cũng vì chưa dứt sử vậy. Người nói thân-kiến cùng sử đều dứt ấy. Người cho trói là tương-ung với tâm khi chưa sinh cũng dứt. Sử cũng như vậy, tuy khi Thánh-Đạo không có, cũng gọi là dứt, vì được pháp trái nhau vậy. Người nói Đạo với phiền-não chẳng đồng thời ấy. Cũng chưa dứt nên nói năng có. Người nói phạm-phu, học-nhân hoặc ở tâm thiện, vô-ký lẽ phải là A-La-Hán ấy. A-La-Hán đã dứt người này vì chưa dứt vậy, như người chẳng thọ pháp đoạn-nhục, tuy chẳng ăn thịt, nhưng chẳng gọi là kẻ đoạn-nhục. Lại có vô-minh tà-niệm, tà-tư-đuy thảy nên phiền-não nào chưa dứt thời sinh. A-La-Hán vì không nhân này, nên chẳng đồng mọi người. Lại người nói bị trói thời sử hừng. Thịnh việc này chẳng phải lẽ. Các phiền-não vì từ pháp hạ, trung, thượng nên hừng-thịnh, chứ chẳng phải bị trói vậy. Người nói người ở tâm thiện, vô-ký gọi có sử ấy. Cũng vì chưa dứt nên gọi có sử. Vì những duyên do này nên mới tham thảy các sử chẳng phải chẳng tương-ung. Tám tà-đạo, tà-kiến cho đến tà-định, vì chẳng như thật biết, hiểu biết trái ngược nên gọi là tà-kiến cho đến tà-định.

Hỏi: Chính mạng với tà-mạng chẳng lia nghiệp thân khâu. Có sau nói riêng?

Đáp: Kẻ xuất-gia khó dứt tà-mạng, vậy nên phải nói riêng. Tà-mạng: Là dùng dối gạt thảy năm pháp năng được lợi dưỡng, nên gọi tà-mạng. Tóm tắt lại mà nói: Các người xuất-gia đều chẳng nên làm nghiệp nuôi sống như những việc sử-giả cho Vua, buôn bán, thầy thuốc thầy, và chẳng nên lấy tiền gạo thảy của chúng-

sinh. Nếu lấy đều gọi tà-mạng. Lại trong Luật cấm lấy đầy làm kế tự-hoạt, đều gọi là tà-mạng. Như trong kinh nói Ưu-bà-tắc chẳng nên buôn-bán năm thứ.

Hỏi: Lấy gì nuôi sống?

Đáp: Đúng như pháp xin cầu. Lấy đầy sinh sống chẳng nên tà-mạng. Tại vì sao? Vì tâm bất-định thời hủy hoại thiệu pháp bất kham tu Đạo vậy. Lại kẻ hành-đạo nên nghĩ như vậy: Vào trong Phật-Pháp vì mục đích tu Đạo, chẳng vì sinh sống. Vậy nên kẻ vui thiện-pháp nên tu tịnh-mạng. Lại Tỳ-kheo nên an-trụ trong pháp Tỳ-kheo, nếu làm tà-mạng thời chẳng phải pháp Tỳ-kheo.

PHẨM CỬU-KIẾT THỨ 137

Ái thầy chín món gút.

Hỏi: Tại sao trong các món kiến riêng nói hai món thủ?

Đáp: Giới-thủ khó lìa khỏi, in như khúc gỗ nổi trôi vào trong dòng nước xoáy, khó mà giải-thoát ra được. Người này cũng vậy, họ nghĩ như vậy: Tà nhờ trì-giới này sẽ sinh lên trời. Vì lẽ ấy nên họ đành chịu nhào xuống vực sâu, gieo mình vào lửa, tự nhào đầu xuống vực cao thấy nhiều thứ hành khổ. Lại người thế-gian đối với trong giới-thủ chẳng thấy lầm lỗi, nên Phật nói là gút. Lại có thể nương giới thủ này có thể bỏ tám chính-đạo. Lại đây chẳng phải chính-đạo, nên gọi tùy-khổ-biên. Lại giới-thủ là trói kẻ xuất-gia; các dục trói kẻ tại-gia. Lại kẻ giới-thủ tuy có tu các pháp xuất-gia, mà lương không được gì cả. Lại kẻ giới thủ nay chẳng được vui, sau chịu đại-khổ, như trì-nguru-giới thành thời làm trâu, bại thời đọa địa ngục. Lại bởi giới-thủ này có thể hủy-báng chính-đạo và kẻ tu chính-đạo. Lại giới-thủ là chỗ các ngoại đạo sinh khởi kiêu mạn; họ khởi nghĩ như vậy: Ta nhờ pháp này năng thắng mọi người. Lại vì giới-thủ nên 69 phái đều có pháp sai khác nhau. Lại giới-thủ là thô dễ thấy nên nhiều chúng-sinh tu; Đạo trí huệ màu-nhiệm khó thấy, nên người đời chẳng biết tu để được lợi ích. Lại kiến-chấp này năng lôi kéo lòng người, nên những kẻ ngu-si phần nhiều tu pháp này. Lại đây gọi là trọng-ác-kiến. Vì nghịch với chính-đạo mà hành phi-đạo vậy. Sở dĩ kẻ kiến-thủ tham đắm tà-pháp chẳng bỏ lìa được là vì sức mạnh của nó vậy. Lại vì sức kiến-thủ nên gút càng thắt chặt thêm.

Hỏi: Trong kinh Đế-Thích vấn, vì sao chỉ nói Người Trời còn hai gút xan và tật.

Đáp: Hai món phiền-não này là bi-ôi tệ lậu lắm. Tại vì sao? Vì thấy các chúng-sinh đói khát khổ-não, vì lòng bủn-xin nên chẳng hay thương xót cứu giúp; thấy kẻ nào đắc thắng cũng sinh tâm ganh ghét, lòng ôm nóng nảy. Vì những lý-do này nên đọa vào chỗ nghèo hèn, xấu-xí không chút oai đức. Lại vị Thích-Đề-Hoàn-Nhân hai gút này nặng nhiều hăng đến làm não tâm, nên Phật vì nói. Lại hai gút này là nhân-duyên trọng tội. Tại vì sao? Vì bởi hai gút này mà khởi trọng ác-nghiệp vậy. Lại trong ba món độc, tham giận năng khởi trọng tội: Tham giận thịnh nên mới khởi hai gút này. Lại hai gút này năng não hại nam nữ. Lại khó bỏ lìa. Tại vì sao? Vì nếu thâm tu thiện tâm mới có thể dứt hẳn tính ganh ghét; thâm tu bố thí nhiên hậu dứt hết lòng bủn-xin. Vì chẳng thấy nghiệp báo mà năng xả trọng vật đó là việc rất khó, như người thấy con đắc thắng việc hơn mình, lòng còn khó mừng, huống là kẻ địch. Vì hai gút này nương hai tính ghét ưa, nên rất khó trừ dứt. Vì những lý-do này nên Phật nói riêng.

Thành Thật luận hết quyển 10